

## CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Phân thu	Tổng số	Thu NS cấp tỉnh	Thu NS xã	Phân chi	Tổng số	Chi NS cấp tỉnh	Chi NS xã
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>10</i>
<b>Tổng số thu</b>	<b>147.570</b>	<b>11.728</b>	<b>135.841</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>135.841</b>		<b>135.841</b>
<b>A. Tổng số thu cân đối ngân sách</b>	<b>147.570</b>	<b>11.728</b>	<b>135.841</b>	<b>A. Tổng số chi cân đối ngân sách</b>	<b>135.841</b>		<b>135.841</b>
1. Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	887		887	1. Chi đầu tư phát triển	23.276		23.276
2. Các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP	13.422	11.728	1.693	2. Chi trả nợ lãi, phí tiền vay	-		
3. Thu từ quỹ dự trữ tài chính	-			3. Chi thường xuyên	107.722		107.722
4. Thu kết dư năm trước	36		36	4. Chi viện trợ	-		
5. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	1.531		1.531	5. Chi cho vay theo quy định của Chính phủ	-		
6. Thu viện trợ	-			6. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	-		
7. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	131.694	-	131.694	7. Chi nộp ngân sách cấp trên	398		398
Tr.đó: - Bổ sung cân đối ngân sách	82.074		82.074	8. Chi chuyển nguồn sang năm sau	4.445		4.445
- Bổ sung có mục tiêu	49.620		49.620	9. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước	-		
- Kết dư ngân sách năm quyết toán = (thu - chi)	-				-		
- Bội chi = chi - thu <sup>1</sup>	-				-		
<b>B. Vay của ngân sách cấp tỉnh<sup>1</sup> (chi tiết theo mục đích vay và nguồn vay)</b>	<b>-</b>			<b>B. Chi trả nợ gốc (chi tiết từng nguồn trả nợ gốc)<sup>1</sup></b>	<b>-</b>		